

**LỊCH TRÌNH THỜI GIAN VÀ CÁC CÔNG VIỆC PHẢI LÀM TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBBC ngày /11/2025 của UBBC tỉnh)

TT	Số ngày trước/sau ngày bầu cử	Ngày	Nội dung	Cơ quan, tổ chức thực hiện	Quy định trong Luật
1	105	30/11/2025 11/10/2025 (ÂL)	- Hạn cuối TTHĐND tỉnh, xã, phường dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giới thiệu ứng cử ĐBĐHĐND	TT ĐHĐND tỉnh, xã, phường	Điều 8 khoản 1, Điều 9
2			- Hạn cuối UBND tỉnh thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh; UBND xã, phường thành lập Ủy ban bầu cử xã, phường	UBND tỉnh, xã, phường	Điều 22
3	95	10/12/2025 21/10/2025 (ÂL)	Hạn cuối tổ chức hiệp thương 1: Thỏa thuận cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị (BTT UBMTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị ở tỉnh để thực hiện đối với bầu cử ĐBQH. BTT UBMTTQVN các cấp tổ chức hội nghị ở mỗi cấp để thực hiện đối với bầu cử ĐBĐHĐND)	BTT UBMTTQ VN tỉnh	Điều 38 khoản 1, Điều 39 khoản 1, Điều 50 khoản 1
4	90	15/12/2025 26/10/2025 (ÂL)	Hạn cuối TT ĐHĐND tỉnh, xã, phường điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương được giới thiệu ứng cử ĐBĐHĐND cấp mình	TT ĐHĐND tỉnh, xã, phường	Điều 40, Điều 51
5			Giới thiệu người ứng cử (hội nghị cử tri)	Các cơ quan, tổ chức	Điều 41, Điều 42, Điều 52
6	80	25/12/2025 06/11/2025 (ÂL)	Hạn cuối UBBC cấp tỉnh, cấp xã công bố số ĐVBC ĐBĐHĐND cấp mình, danh sách các ĐVBC và số lượng ĐBĐHĐND được bầu ở mỗi ĐVBC	UBBC tỉnh, xã, phường	Điều 10 khoản 2, khoản 3
7	70	04/01/2026 16/11/2025 (ÂL)	Hạn cuối UBND tỉnh <i>thành lập Ban bầu cử</i> ĐBQH; UBND cấp tỉnh, cấp xã thành lập Ban bầu cử ĐBĐHĐND cấp mình	UBND tỉnh	Điều 24 khoản 1, khoản 2
8	43	31/01/2026 13/12/2025 (ÂL)	Hạn cuối UBND xã, phường <i>thành lập các Tổ bầu cử</i>	UBND xã, phường	Điều 25 khoản 1
9	42	01/02/2026 14/12/2025 (ÂL)	Hạn cuối nộp hồ sơ ứng cử (sau ngày Đại hội Đảng kết thúc)	Công dân ứng cử	Điều 35, Điều 36
10	40	03/02/2026 16/12/2025 (ÂL)	- Hạn cuối tổ chức hiệp thương 2: Lập danh sách sơ bộ người ứng cử và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú (BTT UBMTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị ở tỉnh để thực hiện đối với bầu cử ĐBQH. BTT UBMTTQVN các cấp tổ chức hội nghị ở mỗi cấp để thực hiện đối với bầu cử ĐBĐHĐND)	BTT UBMTTQ VN tỉnh	Điều 43 khoản 1, Điều 44 khoản 1, Điều 53 khoản 1
11			- Thời hạn cơ quan lập danh sách <i>niêm yết danh sách cử tri</i>	Cơ quan lập danh sách cử	Điều 32
12			Công dân khiếu nại về danh sách cử tri (trong 30 ngày từ ngày niêm yết); cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết khiếu nại (trong 05 ngày từ khi nhận khiếu nại)	Công dân; cơ quan lập danh sách cử tri	Điều 33

TT	Số ngày trước/sau ngày bầu cử	Ngày	Nội dung	Cơ quan, tổ chức thực hiện	Quy định trong Luật
13	35	08/02/2026 21/12/2025 (ÂL)	Tiến hành xong việc xác minh, trả lời các vụ việc cử tri nêu về người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND	Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý/giới thiệu người ứng cử/UBBC	Điều 46 khoản 4, Điều 55 khoản 4
			(Nghỉ Tết âm lịch)		
14	23	20/02/2026 04/01/2026 (ÂL)	Hạn cuối tổ chức hiệp thương 3: Lựa chọn, lập danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử (BTT UBMTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị ở tỉnh để thực hiện đối với bầu cử ĐBQH. BTT UBMTTQVN các cấp tổ chức hội nghị ở mỗi cấp để thực hiện đối với bầu cử ĐBHĐND)	BTT UBMTTQ VN tỉnh	Điều 48 khoản 1, Điều 49 khoản 1, Điều 56 khoản 1
15	21	22/02/2026 06/01/2026 (ÂL)	Hạn cuối BTT UBMTTQ và BTT UBMTTQ các cấp <i>gửi biên bản hiệp thương lần 3 và danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử</i> đến HĐBCQG và các cơ quan, tổ chức theo quy định	BTT UBMTTQ tỉnh, xã, phường	Điều 57 khoản 1, khoản 2, Điều 58 khoản 1
16	17	26/02/2026 10/01/2026 (ÂL)	- Hạn cuối UBBC <i>lập và công bố danh sách chính thức người ứng cử</i> ĐBQH, ĐBHĐND theo từng đơn vị bầu cử	UBBC	Điều 57 khoản 4, Điều 58 khoản 2
17			- Hạn cuối UBBC <i>nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBQH từ UBND tỉnh và phân phối cho các Ban BC</i> ĐBQH; UBBC nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBHĐND từ UBND cùng cấp và phân phối cho các Ban BC	UBBC	Điều 23 khoản 1 điểm g, khoản 2 điểm h
18	16	27/02/2026 11/01/2026 (ÂL)	- Hạn cuối UBBC tỉnh công bố danh sách người ứng cử ĐBQH ở địa phương	UBBC ở tỉnh	Điều 57 khoản 7
19			- Hạn cuối Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND ở khu vực bỏ phiếu	Tổ bầu cử	Điều 59
			Vận động bầu cử (trong 15 ngày)		Điều 64 - Điều 68
20	13	02/03/2026 14/01/2026 (ÂL)	Hạn cuối <i>Ban bầu cử nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử</i>	Ban BC	Điều 24 khoản 3 điểm d
21	10	05/03/2026 17/01/2026 (ÂL)	- Tổ bầu cử bắt đầu thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu	Tổ bầu cử	Điều 25 khoản 2 điểm d, Điều 70
22			- Hạn cuối UBBC, BBC ngừng xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và danh sách người ứng cử	UBBC, BBC	Điều 61 khoản 2
23	0	15/03/2026 27/01/2026 (ÂL)	Ngày bầu cử		
24	3	18/03/2026 30/01/2026 (ÂL)	Hạn cuối Tổ BC gửi biên bản kết quả kiểm phiếu đến BBC tương ứng và UBND, BTT UBMTTQ cấp xã	Tổ bầu cử	Điều 76

TT	Số ngày trước/sau ngày bầu cử	Ngày	Nội dung	Cơ quan, tổ chức thực hiện	Quy định trong Luật
25	5	20/03/2026 02/02/2026 (ÂL)	Hạn cuối Ban BC gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH đến HĐBCQG, UBBC tỉnh, UBMTTQ tỉnh; gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBHĐND đến UBBC cùng cấp, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQ cùng cấp	Ban BC	Điều 77 khoản 3, khoản 4
26	7	22/03/2026 04/02/2026 (ÂL)	Hạn cuối UBBC tỉnh gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH ở tỉnh/tp đến HĐBCQG, UBTVQH, UBTWMTTQ, UBMTTQ tỉnh	UBBC tỉnh	Điều 83 khoản 3
27			Hạn cuối bầu cử thêm (nếu có)		Điều 79 khoản 3
28			Hạn cuối bầu cử lại (nếu có)		Điều 80 khoản 4, Điều 81 khoản 2
29			- Hạn cuối UBBC công bố kết quả bầu cử, danh sách trúng cử ĐBHĐND cấp mình	UBBC tỉnh, xã, phường	Điều 86 khoản 2
32			- Khiếu nại kết quả bầu cử ĐBHĐND gửi đến UBBC (trong 03 ngày từ khi công bố). UBBC xem xét, giải quyết (trong 07 ngày từ khi nhận khiếu nại)	UBBC tỉnh, xã, phường	
33	22	06/04/2026 19/02/2026 (ÂL)	Có thể khai mạc kỳ họp thứ nhất, họp HĐND nhiệm kỳ mới		Điều 92 khoản 2 Luật TCQH

* Dự kiến nghỉ Tết nguyên đán từ ngày 15-22/02/2026.